

CHÍNH PHỦ
Số: 07/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

*Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động
đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài*

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định chi tiết việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các Điều 18, 134, 184 và các điều khoản khác có liên quan được quy định trong Bộ luật Lao động.

Điều 2. Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là một hướng giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, góp phần tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước và tăng cường hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam với nước ngoài theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng pháp luật và phong tục tập quán của nhau.

Điều 3.

1. Người được phép đi làm việc ở nước ngoài phải là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân theo pháp luật và tự nguyện đi làm việc ở nước ngoài, bao gồm những người có nghề (kể cả chuyên gia) và chưa có nghề, học sinh tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp trong và ngoài nước; người làm việc trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể xã hội không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Những đối tượng sau đây không thuộc diện đưa đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định này.

Công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính Nhà nước;

Sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân;

Người làm việc trong một số ngành nghề mà theo quy định của Nhà nước thì không đi làm việc ở nước ngoài;

Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người đang chấp hành hình phạt, người chưa được xoá án.

3. Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo các Hiệp định hợp tác khoa học kỹ thuật và hợp tác đào tạo với nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế, đi làm việc cho các tổ chức phi kinh tế ở nước ngoài không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 4.

1. Người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các hình thức sau: Hợp đồng cung ứng lao động; hợp đồng sử dụng chuyên gia; hợp đồng lao động vừa học vừa làm; hợp đồng nhận thầu công trình, nhận khoán khối lượng công việc, hợp tác sản xuất chia sản phẩm; hợp đồng liên doanh giữa tổ chức kinh tế Việt Nam với tổ chức kinh tế hoặc cá nhân ở nước ngoài; hợp đồng lao động giữa người lao động với tổ chức kinh tế hoặc cá nhân ở nước ngoài.

2. Các hợp đồng trên được ký kết trên cơ sở pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép cho các tổ chức kinh tế có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Nghị định này đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Điều 6. Người lao động có quyền:

1. Được cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin về việc làm, nơi làm việc, thời hạn hợp đồng, điều kiện làm việc và điều kiện sinh hoạt, tiền lương và tiền thưởng, bảo hiểm và những thông tin cần thiết khác trước khi ký hợp đồng lao động;
2. Được hưởng các quyền lợi ghi trong hợp đồng đã ký kết và các văn bản khác có liên quan mà Việt Nam và nước sở tại đã thoả thuận;
3. Được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài bảo hộ các quyền và lợi ích chính đáng phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại, phù hợp với pháp luật quốc tế và tập quán quốc tế;
4. Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chính sách, chế độ khác có liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam;
5. Được mang ra nước ngoài hoặc đưa về nước những công cụ làm việc cần thiết của cá nhân, được chuyển thu nhập bằng ngoại tệ và tài sản cá nhân về nước theo các Hiệp định, hợp đồng đã ký với bên nước ngoài theo Pháp luật hiện hành của Việt Nam và nước sở tại;
6. Có quyền khiếu nại với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và nước sở tại về những vi phạm hợp đồng của bên sử dụng lao động hoặc tổ chức kinh tế đưa người lao động Việt Nam đi làm có thời hạn ở nước ngoài làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của bản thân;
7. Được cấp sổ lao động, sổ lương và sổ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Người lao động có nghĩa vụ:

1. Ký hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài với tổ chức kinh tế đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, ký hợp đồng với bên sử dụng lao động ở nước ngoài (nếu có); chấp hành đầy đủ các điều khoản đã ký trong hợp đồng;

2. Nộp phí dịch vụ cho tổ chức kinh tế đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của Chính phủ Việt Nam;
3. Nộp cho các tổ chức kinh tế đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài một khoản tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện hợp đồng. Mức và thể thức đặt cọc do người lao động và tổ chức kinh tế thỏa thuận, nhưng không quá số tiền một lượt vé máy bay từ Việt Nam tới nước sở tại;
4. Nộp tiền bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ Việt Nam thông qua tổ chức kinh tế đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
5. Nộp thuế thu nhập theo quy định của pháp luật;
6. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bản thân vi phạm các hợp đồng lao động đã ký và các quan hệ tài sản khác của cá nhân theo pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại;
7. Giữ gìn bí mật quốc gia và phát huy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước Việt Nam về quản lý công dân Việt Nam ở nước ngoài, chịu sự quản lý của tổ chức kinh tế đưa người lao động có thời hạn ở nước ngoài;
8. Tuân thủ pháp luật, tôn trọng phong tục tập quán và có quan hệ tốt với nhân dân nước sở tại.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM

ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Điều 8. Các tổ chức kinh tế có đủ điều kiện sau đây được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét và cấp giấy phép hoạt động về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài:

1. Doanh nghiệp Nhà nước có vốn lưu động từ 1 tỷ đồng trở lên;
2. Am hiểu thị trường lao động, pháp luật lao động, luật nhập cư của nước nhận lao động và pháp luật quốc tế có liên quan;
3. Bộ máy và đội ngũ cán bộ có năng lực quản lý và ngoại ngữ.

Điều 9. Quyền hạn của các tổ chức kinh tế đã được cấp giấy phép hoạt động quy định tại Điều 8 Nghị định này: